

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TU BỒ DI TÍCH SEN VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TU BỒ DI TÍCH SEN VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109319161

3. Ngày thành lập: 24/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 462 Ngã tư Sơn Đồng, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989388856

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
2.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện (Chi tiết: Đồ thờ, tượng phật bằng gỗ, đồ trạm khảm hoa văn bằng gỗ)	1629
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Chi tiết: Trừ hoạt động đấu giá)	4610
9.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
10.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
14.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

18.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
21.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
22.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
23.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
24.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
25.	Xây dựng công trình thủy	4291
26.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
29.	Cửa, xe, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
30.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
31.	Xây dựng nhà không để ở	4102
32.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo (Chi tiết: -Phục hồi lại các di tích và các công trình lịch sử - Xây dựng nhà phục vụ mục đích tôn giáo, tín ngưỡng)	4293
33.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
34.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396

35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Chi tiết: - Khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, khảo sát hiện trạng công trình (Điều 73 luật Xây dựng 2014) - Thiết kế kiến trúc công trình: Thiết kế cơ – điện công trình, thiết kế cấu trúc công trình dân dụng – công nghiệp, thiết kế cấp – thoát nước cho công trình, thiết kế xây dựng công trình giao thông, thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. (Điều 23 NĐ 100/2018/NĐ-CP) - Quản lý tiến độ thi công xây dựng công trình: Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng – công nghiệp – hạ tầng kỹ thuật, giám sát công tác xây dựng công trình giao thông, giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, giám sát công tác lắp thiết bị vào công trình. (Điều 32 NĐ 100/2018/NĐ-CP) - Thẩm định, phê duyệt dự toán công trình xây dựng: Dự toán gói thầu xây dựng, dự toán gói thầu mua sắm vật tư, thiết bị lắp đặt vào công trình, dự toán gói thầu tư vấn đầu tư xây dựng và dự toán gói thầu hỗn hợp; Tư vấn quản lý chi phí đủ điều kiện năng lực về quản lý dự án đầu tư xây dựng, xác định, cập nhật, thẩm tra, dự toán gói thầu xây dựng trước khi phê duyệt (Điều 12 NĐ 32/2015) - Đo bóc khối lượng, tính toán số lượng vật tư, thiết bị cần mua sắm trong dự toán xây dựng (Điều 13 NĐ 32/2015) - Xác định chỉ tiêu xuất vốn đầu tư, quản lý giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng (Điều 20 NĐ 32/2015) - Quyết toán dự án hoàn thành: Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu, bàn giao và đưa vào sử dụng (Thông tư 09/2016/TT-BTC) - Lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích.	7110(Chính)
-----	--	-------------

6. Vốn điều lệ: 4.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 480.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN TUYẾN	Thôn Rảnh, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	244.800.000	2.448.000.000	51,000	001079005430	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	244.800.000	2.448.000.000	51,000		
2	NGUYỄN TRUNG KIÊN	Thôn Hàn, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	216.000.000	2.160.000.000	45,000	111949646	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	216.000.000	2.160.000.000	45,000		

3	NGUYỄN KHÁNH LONG	Thôn Gạch, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.200. 000	192.000.000	4,000	111530223	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	19.200. 000	192.000.000	4,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TRUNG KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 22/03/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111949646

Ngày cấp: 05/01/2009

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hàn, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Hàn, Xã Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội